

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN Đ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH L

Bản án số: 62/2025/HS-ST

Ngày: 26 -3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc B

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn H

Bà Nguyễn Thị Lan H

Thư ký phiên tòa: Ông Mai Vũ Hoài P – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lương Đức L**, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1996 tại L; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 160 thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh L. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương S, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1975; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 26/12/2024 đến ngày 03/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Ngọc Minh K, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2024 qua công tác nghiệp vụ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ phát hiện bị cáo Lương Đức L đang đứng trước số nhà 123

thôn Phú An, xã Phú Hội, huyện Đ, tỉnh L Đồng, bên cạnh để 01 thùng giấy catton kích thước 35cm x 29cm x 33cm, Cơ quan điều tra mở thùng giấy kiểm tra thì phát hiện bên trong có chứa 05 hộp hình chữ nhật vỏ bên ngoài nhiều màu sắc có ghi chữ nước ngoài nghi là pháo nổ, kích thước mỗi hộp 17cm x 17cm x 10cm. Quá trình làm việc thì bị cáo Lương Đức L khai nhận 05 khối hình hộp chữ nhật trên là pháo nổ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong tang vật để gửi giám định. Quá trình điều tra bị cáo Lương Đức L khai nhận 05 hộp hình chữ nhật trên là pháo bông loại 49 ống L mua về để sử dụng đốt chơi tết thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1459/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L xác định: Toàn bộ 05 hộp hình chữ nhật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Tổng khối lượng là 8.6kg.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Lương Đức L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ các vật chứng sau:

Đối với tang vật là 05 hộp hình chữ nhật kích thước 17cm x17cm x10cm bên ngoài có nhiều màu sắc và ghi chữ nước ngoài sau khi hoàn tất công tác giám định Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 48/CT - VKS ngày 24 tháng 02 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Lương Đức L về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Lương Đức L về tội “ *Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Đức L từ 70.000.000đ đến 80.000.000đ.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa Người làm chứng ông Huỳnh Ngọc Minh K vắng mặt. Quá trình điều tra người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/12/2024 trước số nhà 123 thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã bắt quả tang bị cáo Lương Đức L đang có hành vi tàng trữ 05 hộp pháo nổ với khối lượng 8,6kg. Hành vi phạm tội của bị cáo L đã phạm vào tội “*Tàng trữ hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng số 48/CT-VKSĐT ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Lương Đức L: Xét thấy hành vi của Lương Đức L đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Do đó cần có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo khi áp dụng hình phạt.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với tang vật là 05 hộp hình chữ nhật kích thước 17cm x17cm x10cm bên ngoài có nhiều màu sắc và ghi chữ nước ngoài sau khi hoàn tất công tác giám định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp. Tại phiên tòa, qua luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lương Đức L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Đức L phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”

Áp dụng khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lương Đức L số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lương Đức L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh L;
- VKSND huyện Đ;
- Công an tỉnh L;
- Bị cáo;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Bảo